

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group
B12
Round
2
Date
8/22
Board
2

WHITE Wu, Po-Hua						FED CHN		RESULT (W)									
BLACK G. Azbilig						FED MGL		RESULT (B)									
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK						
1	e4	c5	21	Qd2	Bb7	41	Nb1	Bb7	61	Kf5	Rc5						
2	Nf3	e6	22	Nc2	Rd2	42	Na5	Kd4	62	Kb6	Rc6						
3	d4	cd4	23	Rd2	Rf8	43	Q3	Rc3	63	Kf7	Rc7						
4	Nc4	a6	24	Nd4	Kf8	44	Kf2	Bd5	64	Ke6	Rh7						
5	Bd3	Nf6	25	Kg8	Ke7	45	Rd2	Ke8	65	Kf6	Kb4						
6	o-o	d6	26	Rc2	Rc4	46	F5	Kf6	66	Kb6	Rh8						
7	Bc3	Bc7	27	Rc4	dxc4	47	foeb	Ke8	67	Rc3	Rd8						
8	Nc3	Nc6	28	Rc2	Bd5	48	Rd5	Kf6	68	Rd7	Rb6						
9	Nc6	bxc6	29	Kf2	Kd7	49	Rd2	Kc6	69	Kg7	Kg5						
10	F4	d5	30	Ke3	c3	50	Kd2	Ra3	70	h7	Rg6						
11	a5	Nd7	31	bxc3	Rb1	51	Rf2	a5	71	Kf7	Rb6						
12	Qd2	Bc5	32	c4	Bb7	52	h4	Rc3	72	Kd8	Rg3						
13	Bc5	Nc5	33	Nb3	Kc7	53	Kh3	Ka5	73	h5	Kb6						
14	h3	o-o	34	Nc5	Bc8	54	h5	Kc7	74	Qh7	Kb5						
15	Kh2	Nd3	35	Nc4	Rc7	55	Kh4	Ke3	75	Ra5	Kb5						
16	cd3	Qa5	36	Rc2	Rc7	56	Rb2	a4	76	Qh4	Kg3						
17	d4	c5	37	Nd6	F5	57	g4	a3	77	Ra6	Kg2						
18	Rd1	cd4	38	exf6	oof8	58	Rb2	Kp4	78	Qh4	Kd2						
19	Qd4	Rb8	39	Ne8	Kd8	59	Rb3	Rc2	79	Qd4	Kd2						
20	Rf2	Qb4	40	Nc8	Rc4	60	h8	Rc6	80	Qc6	Kh2						
SIGNATURE (WHITE)						SIGNATURE (BLACK)						SIGNATURE (ARBITER)					
Wu, Po-Hua						Azbilig											

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group
B12
Round
2
Date
8/22
Board
2

WHITE						FED 1979		RESULT (W)			
BLACK						FED 1973		RESULT (B)			
Wu Po-Hua								-2-1			
Azbilig Gansakh								1-0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Qd2	Bb7	41	Bb1 Kf3	Kf3	61	Kf5	Rc5
2	Nf3	e6	22	Nc2	Qd2	42	Ng5	Kd7	62	Kb6	Rc6
3	d4	Cd4	23	Rd2	Rc2	43	g3	Rc3	63	Kf7	Rc7
4	NKd4	a6	24	Nd4	Kf8	44	Kf2	Bd5	64	Ke6	Rh7
5	Bd3	Nf6	25	Kg3	Ke7	45	Rd3	Kd6	65	Kf6	1004
6	O-O	d6	26	Rc2	Rc4	46	f3	Kd6	66	Kb6	Rh8
7	Bc3	Bc7	27	Bxc4	dxc4	47	fxe6	Kd5	67	Rf3	Rb8
8	Nc3	Nc6	28	Rc2	Bd5	48	Rd5	Kf6	68	Rd7	Rb6
9	NKc6	bxc6	29	Kf2	Kd7	49	Rd2	Kc6	69	Kg7	Kg5
10	f4	d5	30	Kc3	c3	50	Kg2	Rd3	70	h7	Rg6
11	a5	Nd7	31	bxc3	Rb1	51	Rf2	a5	71	Kf7	Rf6
12	Qd2	Bc5	32	c4	Bb7	52	h4	Rc3	72	Kg7	Rb6
13	Bxc5	NKc5	33	Nb3	Kd7	53	Kd3	Kc5	73	h8=Q	Kd6
14	h3	O-O	34	Nc5	Bc8	54	h5	Kc7	74	a2b1	Kg5
15	Kh2	Nd3	35	Ne4	Rc7	55	Kd4	Ke3	75	Rd5	Kd4
16	cd3	Qa5	36	Rc2	Rc1	56	Rb2	Bb2 a4	76	Qh5	Kg3
17	d4	c5	37	Nd6	f3	57	g4	a3	77	Rd7	Kg2
18	Rd1	cd4	38	exf6	gxf6	58	Rd2	Kd7	78	Qd4	Kd2
19	Qd4	Rb8	39	Nb8	Kd8	59	Rh3	Rc2	79	Qd4	Kd2
20	Rf2	Qb4	40	NKd4	Rc4	60	h6	Rd6	80	Qd6	Rh2
SIGNATURE (WHITE)						SIGNATURE (BLACK)					
Wu Po-Hua						Azbilig					
						SIGNATURE (ARBITER)					
											

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group
B12
Round
2
Date
8/22
Board
2

WHITE Wu Po-Hua						FED		RESULT (W)			
BLACK Azbilig Gansuka						FED		RESULT (B)			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Qf2	Kh1	21			41			61		
2	Rh3		22			42			62		
3			23			43			63		
4			24			44			64		
5			25			45			65		
6			26			46			66		
7			27			47			67		
8			28			48			68		
9			29			49			69		
10			30			50			70		
11			31			51			71		
12			32			52			72		
13			33			53			73		
14			34			54			74		
15			35			55			75		
16			36			56			76		
17			37			57			77		
18			38			58			78		
19			39			59			79		
20			40			60			80		
SIGNATURE (WHITE) Wu Po-Hua						SIGNATURE (BLACK) Azbilig					
						SIGNATURE (ARBITER)					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)

Group
B12
Round
2
Date
8/22
Board
2

WHITE Wu, Po-Hua						FED CHN		8.22		2	
BLACK G. Azbilig						FED MGL		RESULT (W)		7	
								RESULT (B)		20	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Qf2	Kh1	21			41			61		
2	Rh3#		22			42			62		
3			23			43			63		
4			24			44			64		
5			25			45			65		
6			26			46			66		
7			27			47			67		
8			28			48			68		
9			29			49			69		
10			30			50			70		
11			31			51			71		
12			32			52			72		
13			33			53			73		
14			34			54			74		
15			35			55			75		
16			36			56			76		
17			37			57			77		
18			38			58			78		
19			39			59			79		
20			40			60			80		
SIGNATURE (WHITE) Wu, Po-Hua						SIGNATURE (BLACK) Azbilig					
						SIGNATURE (ARBITER)					



10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026.8.22

Group B/2
Round 2
Board 1

WHITE Say					FED					RESULT (W) 0				
BLACK Xu Jinzhi					FED					RESULT (B) 1				
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Nf1	Ng5	41	g3	Rb8	61	g5	Ne3			
2	Nc3	Nf6	22	Qe3	Ne4	42	Nd7	Rd8	62					
3	Bf4	c5	23	Nd2	Nb6	43	Nc5	Kg7	63					
4	e3	a6	24	Ne3	Nf5	44	Ne5	Rc7	64					
5	Nf3	cd4	25	Qd3	Bg5	45	Kg2	Rb8	65					
6	e2	Bg4	26	Qf3	Qf6	46	Nab6	Ra8	66					
7	h3	Bh5	27	Bg5	Qg5	47	Nc7	Ra5	67					
8	Bc2	Nc6	28	Nf1	Rc7	48	Nb5	Nb5	68					
9	o-o	e6	29	Nd3	Na5	49	c4	Nd4	69					
10	Ne5	Rc2	30	Qc4	Qf4	50	Rd1	Ne2	70					
11	Ne2	Bd6	31	Nf4	Rc7	51	cd	Nc3	71					
12	Nd3	Rc7	32	Nd2	b5	52	Rd3	Nd5	72					
13	c3	o-o	33	Nb3	Nb7	53	Rf3	Nf6	73					
14	Nb3	Rc8	34	a4	Nb6	54	Nc4	Ra2	74					
15	Mas	Ne4	35	ab	ab	55	Nb6	Rab	75					
16	Rg4	g6	36	Nc5	b4	56	Nc4	Rcb	76					
17	Ng3	Nf6	37	Ndb3	c6	57	Ne5	Rdb	77					
18	h5		38	c6	Nb5	58	g4	Rc5	78					
19	Rfe1	Rc8	39	Rc7	Nb6	59	Rc3	Rd4	79					
20	Qf3	Nh7	40	Ra5	Rcb	60	Kg3	Nf5	80					
SIGNATURE (WHITE)					SIGNATURE (BLACK)					SIGNATURE (ARBITER)				
					Xu Jinzhi									

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 22/08/2026

Group B/2
Round 2
Board 1

WHITE Isaac Say					FED					RESULT (W) 0				
BLACK Xu Jinzhi					FED					RESULT (B) 1				
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Nf1	Ng5	41	g3	Rb8	61	g5	Ne3			
2	Nc3	Nf6	22	Qe3	Ne4	42	Nd7	Rd8	62					
3	Bf4	c5	23	Nd2	Nb6	43	Nbc5	Kg7	63					
4	e3	a6	24	Ne5	Nf5	44	Ne5	Rc7	64					
5	Nf3	cd4	25	Qd3	Bg5	45	Kg2	Rb8	65					
6	exd4	Bg4	26	Qf3	Qf6	46	Na6	Ra8	66					
7	h3	Bh5	27	Bxg5	Qxg5	47	Nc7	Ra5	67					
8	Be2	Nc6	28	Nf1	Rc2	48	Nb5	Nb5	68					
9	o-o	e6	29	Nd3	Na5	49	c4	Nxd4	69					
10	Ne5	Bxe2	30	Qf4	Qxf4	50	Rd1	Nd2	70					
11	Nxe2	Bd6	31	Nxf4	Rc2	51	cd5	Nc3	71					
12	Ned3	Be7	32	Nd2	b5	52	Rd3	Nxd5	72					
13	c3	o-o	33	Nd3	Nb7	53	Rf3	Nf6	73					
14	Ng3	Rc8	34	a4	Ngd6	54	Na5	Ra2	74					
15	Nh5	Ne4	35	ab5	ab5	55	Nd6	Rab	75					
16	Qg4	g6	36	Nc5	b4	56	Nc5	Rc6	76					
17	Ng3	Nf6	37	Ndb6	bxc3	57	Nd5	Rd6	77					
18	Qe2	h5	38	bc3	Nb5	58	g4	Rd5	78					
19	Rfe1	Rc8	39	Rdcl	Nd6	59	Rc3	Rd4	79					
20	Qf3	Nh7	40	Ra5	Rcb	60	Kg3	Nd5	80					
SIGNATURE (WHITE)					SIGNATURE (BLACK)					SIGNATURE (ARBITER)				
					Xu Jinzhi									



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 8.22

Group U12
Round 2
Board 3

WHITE Peng Zihang					FED					RESULT (W)				
BLACK Huang, I - Hsuan					FED					RESULT (B)				
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	g5	21	h2	Qe5	41	Ka4	1c4	61					
2	1f3	nc6	22	1f4	Qd4	42	1c3	1c5	62					
3	1b15	ab	23	Qd4	1f4	43	1c3	Kd5	63					
4	1bxb6	d1	24	1d7	1f3	44	1c3	1c5	64					
5	1d7	1d4	25	1d7	1d7	45	1c3	1c1	65					
6	1d7	1d4	26	1d7	1d7	46	1c2	1c4	66					
7	Qd7	Qd6	27	Qd7	1d2	47	1c2	Qd7	67					
8	Qd7	h6	28	1d7	1d7	48	1c2	1c4	68					
9	1d7	0-0-0	29	1d7	1d7	49	1c1	1c3	69					
10	1d7	Q	30	Qd7	1d7	50	1c1	1c2	70					
11	1d7	Qd7	31	1d7	1d7	51	1c1	1c2	71					
12	0-0	Qd7	32	1c4	1d7	52	1c2	1c2	72					
13	1d7	1d7	33	1d7	1d7	53	1d7	1d7	73					
14	1d7	1d7	34	1c4	1d7	54	1c2	Qd7	74					
15	1d7	1d7	35	1c4	1c2	55	1c1	Qd7	75					
16	1d7	Qd6	36	1c4	1c2	56	1c2	1c1	76					
17	1d7	1d7	37	1c4	1c2	57			77					
18	Qd2	1d7	38	1d7	1d7	58			78					
19	1d7	1d7	39	1d7	1d7	59			79					
20	1d7	1d7	40	1d7	1d7	60			80					
SIGNATURE (WHITE) Peng Zihang					SIGNATURE (BLACK) Huang					SIGNATURE (ARBITER) Cao				

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 8.22

Group U12
Round 2
Board 3

WHITE Peng Zihang					FED CHN					RESULT (W)				
BLACK Huang, I - Hsuan					FED TPE					RESULT (B)				
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e5	21	Qd7	1d7	41	Qd7	1d7	61					
2	1f3	nc6	22	Qd7	1d7	42	Qd7	1d7	62					
3	1b15	ab	23	Qd7	1d7	43	Qd7	1d7	63					
4	1bxb6	d1	24	Qd7	1d7	44	Qd7	1d7	64					
5	1d7	1d4	25	Qd7	1d7	45	Qd7	1d7	65					
6	1d7	1d4	26	Qd7	1d7	46	Qd7	1d7	66					
7	Qd7	Qd6	27	Qd7	1d7	47	Qd7	1d7	67					
8	Qd7	h6	28	Qd7	1d7	48	Qd7	1d7	68					
9	1d7	0-0-0	29	Qd7	1d7	49	Qd7	1d7	69					
10	1d7	Q	30	Qd7	1d7	50	Qd7	1d7	70					
11	1d7	Qd7	31	Qd7	1d7	51	Qd7	1d7	71					
12	0-0	Qd7	32	1c4	1d7	52	1c2	1c2	72					
13	1d7	1d7	33	1d7	1d7	53	1d7	1d7	73					
14	1d7	1d7	34	1c4	1d7	54	1c2	Qd7	74					
15	1d7	1d7	35	1c4	1c2	55	1c1	Qd7	75					
16	1d7	Qd6	36	1c4	1c2	56	1c2	1c1	76					
17	1d7	1d7	37	1c4	1c2	57			77					
18	Qd2	1d7	38	1d7	1d7	58			78					
19	1d7	1d7	39	1d7	1d7	59			79					
20	1d7	1d7	40	1d7	1d7	60			80					
SIGNATURE (WHITE) Peng Zihang					SIGNATURE (BLACK) Huang					SIGNATURE (ARBITER) Cao				



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 10/26/8/22

Group B12
Round 2
Board 4

WHITE Chen, Jiaqi						FED		RESULT (W) 0			
BLACK Wang, Xuanhe						FED		RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	Nf6	21	Rd1	g6	41			61		
2	c4	e6	22	g5	f6	42			62		
3	Nf3	c5	23	Qe3	Rd6	43			63		
4	Nc3	cd	24	h4	h5	44			64		
5	Nd4	db	25	Bf3	kg7	45			65		
6	o4	de7	26	kh1	Qa2	46			66		
7	Be2	ey	27	c5	Rd7	47			67		
8	Nf3	o-o	28	Ra1	Qb2	48			68		
9	o-o	Nc6	29	Ra7	Rc5	49			69		
10	Bg5	Be6	30	Re1	Rdc7	50			70		
11	Bf6	Bf6	31	Qb4	Rf2	51			71		
12	Nd5	Re8	32	Qe1	Qb2	52			72		
13	Nf6	Qf6	33	Qg3	Qb3	53			73		
14	Qd6	Rfd8	34	Ra8	Rc3	54			74		
15	Qa3	Bf4	35	Rd4	ed	55			75		
16	Ra1	Bf3	36	ey	Qe6	56			76		
17	Qf3	Nd4	37	ef	Qf1	57			77		
18	Qe3	Qb6	38	Rd8	Qd8	58			78		
19	b3	Qa5	39			59			79		
20	Bg4	Rc6	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE) Chen, Jiaqi			SIGNATURE (BLACK) Wang, Xuanhe			SIGNATURE (ARBITER) Chen					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 10/26/8/22

Group B12
Round 2
Board 4

WHITE Chen, Jiaqi						FED		RESULT (W) 0			
BLACK Wang, Xuanhe						FED		RESULT (B) 1			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c14	Nf6	21	Rfd1	g6	41			61		
2	c4	e6	22	Qe5	f6	42			62		
3	Nf3	c5	23	Qe3	Rd6	43			63		
4	Nc3	cxel4	24	h4	h5	44			64		
5	Qd4	Qd6	25	Bf3	kg7	45			65		
6	Be2	Qa2	26	kh1	Qa2	46			66		
7	Qe2	Nf3	27	c5	Rd7	47			67		
8	o-o	o-o	28	Ra1	Qb2	48			68		
9	o-o	Nc6	29	Rxe7	Rxe5	49			69		
10	Bg5	Be6	30	Qe1	Rdc7	50			70		
11	Bxf6	Bxf6	31	Qb4	Rxf2	51			71		
12	Nd5	Rc8	32	Qe1	Qb2	52			72		
13	Qxf6	Qxf6	33	Qg3	Qxb3	53			73		
14	Qd6	Rfd8	34	Ra8	Rc3	54			74		
15	Qa3	Bf4	35	Rxf4	exd4	55			75		
16	Ra1	Bxf3	36	e5	Qe6	56			76		
17	Qxf3	Nd4	37	exf6	Qxf6	57			77		
18	Qe3	Qb6	38	Rd8	Qxd8	58			78		
19	b3	Qa5	39			59			79		
20	Bg4	Rc6	40			60			80		
SIGNATURE (WHITE) Chen, Jiaqi			SIGNATURE (BLACK) Wang, Xuanhe			SIGNATURE (ARBITER) Chen					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 22 Aug 2026

Group B-12
Round 2

Board 5

WHITE Wang, Biao						FED INA			RESULT (W) 1				
BLACK Huang, Yitao						FED CHN			RESULT (B) 0				
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK		
1	C4	Nf6	21	Bh3	Rc8	41	Rh7	Gg8	61				
2	Ne3	e6	22	Ne3	Q6	42	Rxh6	Re8	62				
3	g3	d5	23	Qd3	c5	43	Rc6	a6	63				
4	d4	b6	24	d5	Gh8	44	Rxh6	a5	64				
5	Bg2	Bb7	25	Rc2	Gd4	45	Rb5	Rc1	65				
6	Bg5	Nb7	26	Rxf5	Gxf5	46	Gh2	Re8	66				
7	Rxg5	Rxg5	27	Gxf5	Rg8	47	Rxg5	a4	67				
8	Nxg5	c6	28	Qf6	Gh7	48	Ra5	a3	68				
9	Nxh4	Nxh4	29	Nf5	Gxh4	49	Rxg3	Rc8	69				
10	Nf3	Bc7	30	Gxh4	Gh8	50	b4	Gf8	70				
11	O-O	O-O	31	Qf6	Gh7	51	b5	Gf8	71				
12	Ne5	Nb5	32	Qe7	Gh8	52	Ra7	Rb8	72				
13	Bxg7	Gxg7	33	Gxg7	Gxg7	53	a4	Rc8	73				
14	Rc1	Qd6	34	Gh4	Gxg6	54	Rh7	Gf8	74				
15	Qb3	Ra8	35	Rxb6	Rf8	55	Rh8		75				
16	Rf1	Ne7	36	a6	Rc6	56			76				
17	e4	h6	37	d7	Rxg7	57			77				
18	f4	Ra8	38	Rxg7	Rxg6	58			78				
19	Nc4	Qd7	39	Re2	Rf8	59			79				
20	e5	Nf5	40	Ree7	Ra8	60			80				
SIGNATURE (WHITE) Biao.						SIGNATURE (BLACK) Huang						SIGNATURE (ARBITER) Cao	

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 26.7.22

Group B12
Round 2

Board 5

WHITE Wang Biao Wignro						FED				RESULT (W) 1	
BLACK Huang Yitao						FED				RESULT (B) 0	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	Nf6	21	Bh3	Rc8	41	Rh7	Rc8	61		
2	Ne3	e6	22	Ne3	g6	42	Rh6	Re8	62		
3	g3	d5	23	Qd3	a5	43	Rc6	a6	63		
4	d4	b6	24	d5	Kh8	44	Rb6	a5	64		
5	Bg2	Bb7	25	Rc2	Qa4	45	Rb5	Re1	65		
6	Bg5	Nb7	26	Bf5	g4	46	Kf2	Re8	66		
7	cd	ed	27	Qf5	Rg8	47	Rc5	a4	67		
8	Nb5	c6	28	Qf6	Kh7	48	Ra5	a3	68		
9	Nf6	Nf6	29	Nf5	Qf4	49	Ra3	Rc8	69		
10	Nf3	Bc7	30	Qf7	Kh8	50	b4	Kf8	70		
11	O-O	O-O	31	Qf6	Kh7	51	b5	Kc8	71		
12	Ne5	Nd5	32	Qe7	Kh8	52	Ra7	Rb8	72		
13	Be7	Qe7	33	Qd8	Qf1	53	a4	Rc8	73		
14	Rc1	Qd6	34	Qf6	Qf6	54	Rh7	Kf8	74		
15	Qb3	Ra8	35	ef	Rf8	55	Rh8#		75		
16	Rfd1	Ne7	36	db	xb6	56			76		
17	e4	hb	37	d7	Bd7	57			77		
18	f4	Ba8	38	Rh7	Rf6	58			78		
19	Nc4	Qd7	39	Re1	Rf8	59			79		
20	o5	Nf5	40	Rce7	Ra8	60			80		
SIGNATURE (WHITE) Biao -			SIGNATURE (BLACK) Huang Yitao			SIGNATURE (ARBITER) Chen					



CS 扫描全能王

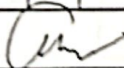
3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date: 2026.8.22

Group: U12
Round: 2
Board: 6

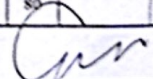
WHITE Jimmy Tinbo						FED				RESULT (W) 1	
BLACK Wong Shun Lam						FED				RESULT (B) 0	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Nc7	cd	41	Qf5	Kh8	61		
2	Bb4	Nc6	22	Nc8	Rx2-b	42	a4	Rg8	62		
3	e3	Bf5	23	cd	Rd8	43	a5	Kh8	63		
4	a3	e6	24	Rc1	Nd6	44	a6	Rg8	64		
5	c4	Nf6	25	g3	Re8	45	a7	g6	65		
6	Nf3	Bd6	26	Rc1	Nb5	46	Qd7	Kf8	66		
7	Nc3	0-0	27	Re3	Nd4	47	Ra8		67		
8	Nc3	Nc4	28	Rc4	Nf3	48			68		
9	Bb3	Nc3	29	Rg2	Nd2	49			69		
10	bc	Bxf3	30	Rd4	Nf3	50			70		
11	Qd3	f6	31	Rd4	Rc4	51			71		
12	Nf3	Bd4	32	Rc4	Nd2	52			72		
13	ef	Re8	33	d6	Nc4	53			73		
14	0-0	e5	34	d7	h6	54			74		
15	de	fe	35	d8-Q	Kf7	55			75		
16	Qd5	Qd5	36	Qd5	Kf8	56			76		
17	cd	e4	37	Qe4	Rg8	57			77		
18	Nb3	Nc7	38	Qb7	a5	58			78		
19	c4	Nf5	39	Qd8	Kh7	59			79		
20	Nc6	Nc6	40	Qd5	Rg8	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Jimmy Tinbo			Shun Lam								

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date: 8/22

Group: B12
Round: 2
Board: 6

WHITE Jiang, Tianbo						FED CHN			RESULT (W) 1		
BLACK Wong, Shun Lam						FED CHN HKG			RESULT (B) 0		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	c4 Nc7	cd	41	Qf5	Kh8	61		
2	Bf4	Nc6	22	Nc8	Ra8	42	a4	Kg8	62		
3	e3	Bf5	23	cd	Rd8	43	a5	Kh8	63		
4	a3	e6	24	Rc1	Nd6	44	a6	Kg8	64		
5	c4	Nf6	25	g3	Re8	45	a7	g6	65		
6	Nf3	Bd6	26	Rc1	Nb5	46	Qd7	Kf8	66		
7	Nc6	O-O	27	Re3	Nd4	47	a8-Rx		67		
8	Nc3	Nc4	28	Rc4	Nf3	48			68		
9	Bd3	Nc3	29	Kg2	Nd2	49			69		
10	bc	Bd3	30	Rd4	Nf3	50			70		
11	Qd3	f6	31	Rd4	Re4	51			71		
12	Nf3	Bf4	32	Re4	Nd2	52			72		
13	ef	Re8	33	d6	Nc4	53			73		
14	O-O	e5	34	d7	h6	54			74		
15	de	fe	35	d8-Q	Kf7	55			75		
16	Qd5	Qd5	36	Qd5	Kf8	56			76		
17	cd	e4	37	Qe4	Kg8	57			77		
18	Nf5	Nc7	38	Qb7	a5	58			78		
19	c4	Nf5	39	Qa8	Kh7	59			79		
20	Nc6	Nc6	40	Qa5	Kg8	60			80		
SIGNATURE (WHITE) Jiang Tianbo			SIGNATURE (BLACK) Shun Lam			SIGNATURE (ARBITER) 					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Group B12
Round 2

Date 8/22 Board 7

WHITE: Zhang Hongya						FED: CHN						RESULT(W): 1					
BLACK: Wang Ziqian						FED: CHN						RESULT(B): 0					
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	f5	g6	41			61								
2	Nf3	d5	22	g7	Rd8	42			62								
3	Nc3	Bg4	23	Bc4	Nf4	43			63								
4	h3	Bf3	24	h1	h3	44			64								
5	Qf3	Ng6	25	Rd2	Nf2	45			65								
6	g3	de	26	Kf2	Bf5	46			66								
7	Ned	Nef	27	Bc5	b6	47			67								
8	Nef	Qd5	28	Rd8	Rd8	48			68								
9	Qd5	ed	29	Ne3	Rd4	49			69								
10	c3	eb	30	Bd3	Qd	50			70								
11	Bg2	ac	31	Q3	Rd5	51			71								
12	Qd	Bd5	32	b4	Ab	52			72								
13	ds	Qd	33	Q6	C6	53			73								
14	Bd3	Rd8	34	Q8	Rd7	54			74								
15	Rd4	bb	35	QD	Rd7	55			75								
16	Rd4	Nd7	36	Rd4	Kd5	56			76								
17	C4	Nd5	37	Kd5	Kd7	57			77								
18	Bd2	de	38	Kd6	Kd5	58			78								
19	dc	Rd6	39	Rd1	Kd5	59			79								
20	Qd	Ne7	40	Rd1		60			80								
SIGNATURE (WHITE)						SIGNATURE (BLACK)						SIGNATURE (JURY)					
Zhang Hongya						Wang Ziqian						Cui					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Group U12
Round 2
Board 7

Date 08/22

WHITE: Zhang Hongya						FED: CHN						RESULT(W): 1					
BLACK: Wang Ziqian (Sh)						FED: CHN						RESULT(B): 0					
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c6	21	Ne7	Bc3	41	Rd1		61								
2	Nf3	d5	22	Nb6	Bb7	42			62								
3	Ne3	Bg4	23	Rd8	Bd4	43			63								
4	h3	Bf3	24	Nf4	Kf1	44			64								
5	Qf3	Nf6	25	Nh3	Bg2	45			65								
6	g3	de	26	Nf2	Kf2	46			66								
7	Nb4	Nb4	27	Bd5	Bd5	47			67								
8	Qd4	Qd5	28	b6	Rd8	48			68								
9	Qd5	cd	29	Rd8	Rd3	49			69								
10	Q3	eb	30	Rd4	Bd3	50			70								
11	Bd2	Nb6	31	Q5	Q3	51			71								
12	Qd	Bd6	32	Rd6	Lf4	52			72								
13	Q3	Qd	33	Qb	Qb	53			73								
14	Bd3	Rd8	34	Qb	Q5	54			74								
15	Rd4	Q6	35	Rd7	Q6	55			75								
16	Rd4	Ne7	36	Rd7	Kd4	56			76								
17	Qf	Nd5	37	Kd5	Kd5	57			77								
18	Bd2	de	38	Ne7	Qb6	58			78								
19	Qd	Rd8	39	Kd5	Rd1	59			79								
20	Qd	—	40	Kd8	—	60			80								
SIGNATURE (WHITE)						SIGNATURE (BLACK)						SIGNATURE (JURY)					
Zhang Hongya						Wang Ziqian						Cui					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date: 2026.08.08

Group B12

Round 2

Board 8

WHITE Jiang Yichen(21)						FED CHN			RESULT (W) 0		
BLACK Anand Tsogtbjir						FED MGL			RESULT (B) 1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	f4 Nc3	Nc7	41	f03	kg6	61		
2	Nf3	d6	22	03	Nf5	42	kg2	ke7	62		
3	d4	Qd1	23	Rd5	Rd8	43	kg2	ds	63		
4	Nd4	Nf6	24	g3	Qe7	44	ed	kg6	64		
5	Nc3	Qd6	25	Qe3	Rd5	45	Rd3	Rd5	65		
6	Be2	es	26	Rd4	h6	46	ke2	Rd5	66		
7	Nb3	Rd6	27	Rf4	Qf5	47	Rd3	Rd5	67		
8	0-0	Be7	28	h4	Rd4	48	Rd4	Rd4	68		
9	Kh4	Nd4	29	Rd1	Qf5	49	Rd3	kg5	69		
10	f4	Rd8	30	h9	Qe6	50	kg2	Rd3	70		
11	Rs	Be4	31	Qd5	h9	51	Rd3	ke4	71		
12	Be3	b5	32	Rd4	Rd6	52	03	kg5	72		
13	Qd3	Nb6	33	Rd4	Rd4	53	kg5	ke8	73		
14	Nd2	Be2	34	Rd4	Qd4	54	Qd4	b9	74		
15	Qe2	0-0	35	kg2	kg7	55	kg4	Rs	75		
16	Rd4	Nc4	36	kg2	Rd3	56	kg2	Rd6	76		
17	Rd4	Rd4	37	kg2	Rd6	57			77		
18	Rd5	Nc3	38	Rd3	Rd3	58			78		
19	Be7	Qe7	39	Rd4	Rd4	59			79		
20	Nd5	Qd4	40	kg1	Rd4	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)			Arbiter		
Jiang Yichen(21)			Anand Tsogtbjir								

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date: 2026.08.08

Group B12

Round 2

Board 8

WHITE Jiang Yichen(21)						FED CHN			RESULT (W) 0-1		
BLACK Anand Tsogtbiir						FED MGL			RESULT (B) 0-1		
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Rf1	nc7	41	Rc3	ff6	61		
2	Nf3	d6	22	c3	Nd5	42	Kf2	ke7	62		
3	d4	cd	23	Rd5	Rd8	43	Kf2	ds	63		
4	Nd4	Nf6	24	g3	Qe7	44	ed	Kd6	64		
5	Nc3	d6	25	Qe3	Rc6	45	Rd3	Rc5	65		
6	Be2	e5	26	Rd1	h6	46	Ke2	Rd5	66		
7	Nb3	Be6	27	Rf1	Qf6	47	Rc3	Rc5	67		
8	0-0	Be7	28	h4	Rc4	48	Rc4	Rc4	68		
9	Kh1	Nd7	29	Rfd1	g5	49	Rc3	Kd5	69		
10	f4	Rg8	30	h9	Qd5	50	Kd2	Rd6	70		
11	f5	Be4	31	Qd5	h9	51	Rd3	ke4	71		
12	Be3	b5	32	Rc1	Rc5	52	b3	Kf5	72		
13	Qd3	Nh6	33	Rcd1	Rc4	53	Rc3	ke6	73		
14	Nd2	Be2	34	Re1	g4	54	Qd4	b9	74		
15	Qe2	0-0	35	Kf2	Kg7	55	b9	f5	75		
16	Rd1	Nc4	36	Kf2	Rd5	56	Kd2	Rd6	76		
17	Nc4	Rc4	37	Kf2	ph6	57			77		
18	Rc4	Nc5	38	Rd3	Rc5	58			78		
19	Rc4	Qe7	39	Rh1	Rh1	59			79		
20	Rc4	Rc4	40	Kh1	Rc4	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
Jiang Yichen(21)											



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Group
B12.

Round
2

Date
2026-08-22

Board
89.

WHITE Bae, Jaemin						FED KOR						RESULT (W) 1/2					
BLACK Enkheulga, Erdenebat						FED MGL						RESULT (B) 1/2					
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	Nf6	21	Nf3	Qf6	41	Kp3	d4+	61								
2	c4	g6	22	Rd1	Rae8	42	kp8	c3+	62								
3	Nc3	Bg7	23	Qd3	Bc6	43	kp8	Ra6	63								
4	g3	c5	24	Ng5	Qd4+	44	kp14	Ra4+	64								
5	Bg2	Nc6	25	Qd4	Bd4+	45	kp8	f4	65								
6	O-O	O-O	26	Kp2	Rc3	46			66								
7	c3	c5	27	kp3	h6	47			67								
8	d4	d6	28	Rc3	Re3+	48			68								
9	d5	Ne7	29	Kp3	Ng	49			69								
10	Nd2	Nd7	30	f3	R5	50			70								
11	Ne4	Nb6	31	Rc6	Rc	51			71								
12	b3	R5	32	Rd1	Re3+	52			72								
13	Nd2	Rd7	33	kp3	Rd3	53			73								
14	Bb2	Rc8	34	Q4	Rc	54			74								
15	R4	e4	35	Rc	Kp7	55			75								
16	e4	Ned5	36	Rd1	c5	56			76								
17	Nb5	Bb2	37	Rd7	Kp8	57			77								
18	Nb6	Qb	38	Qd	Qd	58			78								
19	Rd5+	Kp7	39	Rd7	Rd5	59			79								
20	Rd1	Qd5	40	Rd7	Qd	60			80								
SIGNATURE (WHITE) Jaemin Bae						SIGNATURE (BLACK) Enkheulga Erdenebat						SIGNATURE (ARBITER) Gao					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Group
U12

Round
2

Date
2026.08.22

Board
9

WHITE Bae, Jaemin (1663)						FED KOR						RESULT (W) 1/2					
BLACK Enkheulga, Erdenebat (1863)						FED MGL						RESULT (B) 1/2					
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	Nf6	21	Nf3	Qf6	41	ke3	d4+	61								
2	c4	g6	22	Rd1	Rae8	42	kd2	c3+	62								
3	Nc3	Bg7	23	Qd3	Bc6	43	kd3	Ra6	63								
4	g3	c5	24	Ng5	Qd4+	44	kd4	Ra4+	64								
5	Bg2	Nc6	25	Qd4	Bd4+	45	kd3	f4	65								
6	O-O	O-O	26	Kg2	Re3	46			66								
7	e3	e5	27	hf3	h6	47			67								
8	d4	d6	28	Re3	Re3+	48			68								
9	d5	Ne7	29	ke3	hg	49			69								
10	Nd2	Nd7	30	fg	b5	50			70								
11	Ne4	Nb6	31	Bc6	bc	51			71								
12	b3	f5	32	Rd1	Re3+	52			72								
13	Nd2	Rd7	33	Kf3	Rd3	53			73								
14	Bb2	Qe3	34	Q4	bc	54			74								
15	f4	e4	35	bc	Kf7	55			75								
16	e4	Ned5	36	Rd1	d5	56			76								
17	Nd5	Bb2	37	Rd7+	Kf2	57			77								
18	Nb6	Qb	38	Qd	Qd	58			78								
19	Bd5+	Kg7	39	Rd7	Rd6	59			79								
20	Re1	Qd5	40	Re7	c4	60			80								
SIGNATURE (WHITE) Jaemin Bae						SIGNATURE (BLACK) Enkheulga Erdenebat						SIGNATURE (ARBITER) Gao					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



18:45
Group 52
Round 2
Date 2026
Board 10

WHITE										BLACK									
MARCUS LOISE THOMPSON										JING LECHUAN									
FED										FED									
RESULT (W)										RESULT (B)									
102										102									
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK					
1	R1	Nc2	21	Nc4	Nc4	41	KG1	LG1	61										
2	Bf4	g6	22	Bx4	KG7	42	Rc3	Rc3	62										
3	LG3	Bd7	23	Rc3	Rc3	43	Rc3	Rc3	63										
4	Nd2	d6	24	Bd5	Bx5	44	Rc3	Rc3	64										
5	Nc3	Nd7	25	Rc5	C6	45	B3	Bc2	65										
6	H3	b5	26	Rd2	b5	46	Rc5	F5	66										
7	C3	R3b7	27	Rc5	Rc5	47	Nd4	Rc5	67										
8	Bc2	Ec8	28	R11	Rc7	48	Nc4	Rc7	68										
9	O-O	O-O	29	Nd4	Rc7	49	Nc5	Rc7	69										
10	Rd1	Rc5	30	Nc2	Qc7	50	Nd4	Rc7	70										
11	Bc2	C5	31	Nd4	Qc7	51	Nd4	Rc7	71										
12	Rc3	Rc5	32	C4	b7	52	Kc1	Bc5	72										
13	Bf2	Rc7	33	C5	b7	53	Kc2	Bc7	73										
14	Rd1	Rc7	34	Nc2	Rc7	54	Nc1	55	74										
15	O4	R6	35	R3	Bc7	55	Nd2		75										
16	Nb3	Nc4	36	Rc4	Rc5	56			76										
17	Nd2	Nc5	37	Rd7	Rc5	57			77										
18	Bf3	C	38	Kd1	Rc4	58			78										
19	Bc2	Nc5	39	Rd2	Rc5	59			79										
20	Bx5	Bx5	40	Rd4	Rc5	60			80										
SIGNATURE (WHITE)										SIGNATURE (BLACK)									
Jing Lechuan										Jing Lechuan									

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



18:45
Group 52
Round 2
Date 2026
Board 10

WHITE										BLACK									
MARCUS LOISE THOMPSON										JING LECHUAN									
FED										FED									
PHI										CHN									
RESULT (W)										RESULT (B)									
0.5										0.5									
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK					
1	d4	Nf6	21	Nc4	Rd1	41	Rd1	Rd1	61										
2	Bf4	g6	22	Bc4	Kd7	42	Bc5	Bc5	62										
3	Rc3	Bd7	23	Rc2	Rc8	43	Rd1	Rd1	63										
4	Nd2	d6	24	Bc5	Bc5	44	Rd1	Rd1	64										
5	Nc3	Nd7	25	Rc5	C6	45	g3	Bc3	65										
6	K3	b5	26	Rd2	b5	46	Rc5	Nd4	66										
7	C3	R3b7	27	ab	ab	47	Nd4	Rc5	67										
8	Rc2	Rc8	28	Rd1	Rd1	48	Nc5	Kd7	68										
9	O-O	O-O	29	Nd4	Rc5	49	Nc5	Kd7	69										
10	Rd1	Rc5	30	Nc2	Qc7	50	Nd4	Rc5	70										
11	Rc2	C5	31	Nd4	Qc7	51	Nc5	Kd7	71										
12	Rc3	Rc5	32	C4	b7	52	Kd1	Bc5	72										
13	Bf2	Rc7	33	C5	b7	53	Kc2	Bc7	73										
14	Rd1	Rc7	34	Nc2	Rd7	54	Nc4	g5	74										
15	O4	R6	35	R3	Bc7	55	Nd2		75										
16	Nb3	Nc4	36	Rc4	Rc5	56			76										
17	Nd2	Nc5	37	Rd7	Rc5	57			77										
18	Bf3	C	38	Kd1	Rc4	58			78										
19	Rc2	Nc5	39	Rd2	Rc5	59			79										
20	Bx5	Bx5	40	Rd4	Rc5	60			80										
SIGNATURE (WHITE)										SIGNATURE (BLACK)									
Thompson										Jing Lechuan									

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026

2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 16.05.22

Group U12
Round 2
Board 11

WHITE Anstrang Galilei M. Sundiam						FED						RESULT (W) 1	
BLACK Kaung Khant Nyi						FED						RESULT (B) 0	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK		
1	d4	Nf6	21	Nf3	Kg7	41	Rb5	Re1	61				
2	Bf4	d5	22	Nc5	h5	42	Rxc3	Rxc5	62				
3	e3	e4	23	Nxd7	Qxd7	43	a4	Kg4	63				
4	Nf1	c5	24	dxc3	Rfc1	44	Ra3	h4	64				
5	c3	Nc6	25	b4	Qa7	45	B4	Kxf4	65				
6	Bb5	Bc7	26	Qf4	Ra8	46	Ka8	Kg4	66				
7	a4	O-O	27	Qd4	Qc7	47	a7	Rc8	67				
8	O-O	a4	28	Qxc7	Rxc7	48	Kb1	a Rf5	68				
9	Bxf4	bxf4	29	Kf1	c5	49	ab=0	Rxa5	69				
10	Nd2	Bd4	30	Ke2	Kf6	50	Rxa8	Kh4	70				
11	Bg3	Bd5	31	f4	d4	51	Kc4	Kg5	71				
12	hxc3	cxg4	32	cxg4	exd4	52	Rf4	f4	72				
13	exd4	a5	33	Kd3	axb4	53	Rg5	Kxg2	73				
14	Qc2	Qb6	34	Kxd4	Rd8	54	Rxa5	Rf3	74				
15	Rfb1	Qc7	35	Kc4	Rdc8	55	Kd5	f4	75				
16	Nc5	Nd7	36	Kxb4	Rxc4	56	Kd4	Ke2	76				
17	Nf3	c5	37	a5	Rc4	57	Rcc	Kf3	77				
18	Ng5	g6	38	Kb4	Rc4c5	58	Rfc		78				
19	Nxd7	Bd7	39	Kb4	Rc5c4	59			79				
20	Qd2	Rb8	40	Ka7	Kf5	60			80				
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)							

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026

2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 22.05.22

Group U12
Round 2
Board 11

WHITE Surlam Anstrang Onilei						FED PH1						RESULT (W) 1	
BLACK Kaung Khant Nyi X						FED MYA						RESULT (B) 0	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK		
1	d4	Nf6	21	Nf3	Kg7	41	Rb5	Re5	61				
2	Bf4	d5	22	Nc5	h5	42	Rxc5	Rxc5	62				
3	e3	e4	23	Nxd7	Qxd7	43	a6	Kg4	63				
4	Nf1	c5	24	dxc3	Rfc1	44	h4	h4	64				
5	c3	Nc6	25	b4	Qa7	45	g4	Kg3	65				
6	Bb5	Bc7	26	Qf4	Ra8	46	Ka8	Kg4	66				
7	a4	O-O	27	Qd4	Qc7	47	a7	Rc8	67				
8	O-O	a4	28	Qxc7	Rxc7	48	Kb7	Rf8	68				
9	Bxf4	bxf4	29	Kf1	c5	49	a5	Rxa8	69				
10	Nd2	Bd4	30	Ke2	Kf6	50	Ra8	Kh4	70				
11	Bg3	Bd5	31	f4	d4	51	Kc6	Kg3	71				
12	hxc3	cxg4	32	cxg4	exd4	52	Rf8	f5	72				
13	exd4	a5	33	Kd3	axb4	53	Rg8	Kxg2	73				
14	Qc2	Qb6	34	Kxd4	Rd8	54	Rxb6	Rf3	74				
15	Rfb1	Qc7	35	Kc4	Rdc8	55	Kd5	f4	75				
16	Nc5	Nd7	36	Kxb4	Rxc4	56	Kd4	Ke2	76				
17	Nf3	c5	37	a5	Rc4	57	Kb6	Kf3	77				
18	Ng5	g6	38	Kb4	Rc4c5	58	Rf8		78				
19	Nxd7	Bd7	39	Kb4	Rc5c4	59			79				
20	Qd2	Rb8	40	Ka7	Kf5	60			80				
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)							



10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date
22/8/26

Group
B12
Round
2
Board
12

WHITE Huynh Xuan An						FED VIE		RESULT (W) 1/2			
BLACK Teo, Yuan Khai Eamonn						FED Mas		RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	vd2	a5	41	vc5	td3	61		
2	mt3	db2	22	tb6	a4	42	vd4	Tg6	62		
3	Tb5	md7	23	b4	f5	43			63		
4	c4	mt6	24	a3	fe	44			64		
5	mc3	gb2	25	fe	h5	45			65		
6	d4	cd2	26	td4	eb	46			66		
7	md4	Tg7	27	de	vb6	47			67		
8	Te3	o-o	28	ve3	g3	48			68		
9	td7	td7	29	tc6	g3	49			69		
10	fs3	xc8	30	vf5	vd3	50			70		
11	b3	ab3	31	g5	vd3	51			71		
12	xc1	Ha4	32	h3	g4	52			72		
13	hd2	b5	33	hg	hg	53			73		
14	md5	hd2	34	ve3	Te8	54			74		
15	vd2	md5	35	tb2	tg6	55			75		
16	cd2	td4	36	vd4	ve6	56			76		
17	td4	fb	37	vc5	tdg	57			77		
18	Xc8	Xc8	38	vd4	Tg6	58			78		
19	Xc1	Xc1	39	ve3	vf5	59			79		
20	Vc1	vt7	40	vd4	ve6	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date
22/8/26

Group
U12B
Round
2
Board
12

WHITE Huynh Xuan An						FED VIE		RESULT (W) 1/2			
BLACK Eamonn Tee Yuan Khai						FED MAS		RESULT (B) 1/2			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	c5	21	Kd2	a5	41	Kc5	Bd3	61		
2	Nf3	d6	22	Bb6	a4	42	Kd4	Bg6	62		
3	Bb5+	Nd7	23	b4	f5	43			63		
4	c4	Nf6	24	a3	fxe4	44			64		
5	Nc3	g6	25	fxe4	h5	45			65		
6	d4	cxd4	26	Bd4	e6	46			66		
7	Nxd4	Bg7	27	exd4	Kxe6	47			67		
8	Be3	O-O	28	Ke3	d5	48			68		
9	Bxd7	Bxd7	29	g3	Be6	49			69		
10	f3	Rc8	30	e5	Kf5	50			70		
11	b3	a6	31	Kf3	g5	51			71		
12	Rc1	Qa5	32	h3	g4+	52			72		
13	Qd2	b5	33	h4	h4+	53			73		
14	Nd5	Qd2+	34	Ke3	Be8	54			74		
15	Kd2	Nd5	35	Bb2	Bg6	55			75		
16	cd5	Bxd4	36	Kd4	Ke6	56			76		
17	Bxd4	f6	37	Kc5	Bd3	57			77		
18	Rxd4	Rxd4	38	Kd4	Bg6	58			78		
19	Rc1	Rxc1	39	Ke3	Kf5	59			79		
20	Kxc1	Kf7	40	Kd4	Ke6	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026

2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 2026/4/2 Board 13

WHITE LEE G4HYUK, RPJCHN FED KOR											
BLACK shan yiping, RPJCHN FED CHN											
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	e6	21	Rd1	Nx5	41	Rd1 h4	61	Rd1 f5	Rd1 e5	
2	e3	K	22	S3	Bb7	42	Rg2	h3	62		
3	c4	Nf6	23	g3	Rc7	43	Rge2	Nf6	63		
4	Nc3	Bb7	24	fdd2	Rc8	44	Rc2	Rxc3	64		
5	b3	o-o	25	Nb9	Rd7	45	Rx2	Nb9	65		
6	Bb2	b6	26	Nes	fdd7	46	Rd7	Kd7	66		
7	d4	Bb7	27	Ng4	Kf8	47	Rd2	Rd8	67		
8	Bb2	Nb7	28	Nes	Rd8	48	d5	Kd5	68		
9	o-o	c5	29	Rc2	Rcd7	49	d6	Kd7	69		
10	Qe2	Cx5	30	Ng4	Rc7	50	Bes	Rc8	70		
11	exd4	Rf8	31	Nes	Rd8	51	Bb2	Rc6	71		
12	Rfe1	Nf8	32	Rc2	Kd8	52	Bes	f6	72		
13	Cx5	Nx5	33	Ng4	Bb7	53	Bb2	Rx8	73		
14	Nx5	Qx5	34	Nx5	Qx5	54	Rx5	Kx5	74		
15	Bb4	Qx5	35	f4	f5	55	b4	Nx5	75		
16	Gx5	Bx5	36	Kf2	Kd7	56	Kf2	Ng4	76		
17	Rx5	Nd7	37	Kf1	Rg8	57	Kf3	d6	77		
18	Rd1	Rf8	38	Kf2	Rc6	58	Bb2	b5	78		
19	R4e2	Rd8	39	Kf3	h5	59	d5	Kd5	79		
20	Nes	Bb4	40	Rg2	Kd6	60	Rg2	Rg2	80		
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Lee				Shan Yiping				Cen			

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026

2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 8.22 Board 13

WHITE LEE G4HYUK											
BLACK Shan Yiping											
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	Nf3	e6	21	Nes	Bb4	41	Rd2	h4	61	Bd2	e4
2	e3	d5	22	Rd1	Nd5	42	Rg2	h3	62		
3	c4	Nf6	23	a3	Bb7	43	Rd2	Nf6	63		
4	Nc3	Bb7	24	g3	Rc7	44	Rd2	Rd2	64		
5	b3	o-o	25	Rd1	Rc8	45	Rd2	Ng4	65		
6	Bb2	b6	26	Ng4	Rd7	46	a4	Kd7	66		
7	d4	Bb7	27	Nes	Ng4	47	Rd8	d5	67		
8	Bd3	Nb7	28	Kf8	Nb7	48	Kes	d6	68		
9	o-o	c5	29	Rd8	Rc2	49	Kd7	Bes	69		
10	Cd2	Cd2	30	Rd7	Ng4	50	Rd6	Bb2	70		
11	ed	Rd8	31	Rc7	Nes	51	Rd6	f6	71		
12	Rd1	Nf8	32	Rd8	Kes	52	Bb2	Rd6	72		
13	Nd5	Nd5	33	Ng4	Bb7	53	Rd6	Kd6	73		
14	Qd5	Bb4	34	Nf6	g6	54	b4	Nh2	74		
15	Qd4	Qd4	35	f4	f5	55	1d2	Ng4	75		
16	Bb4	Rd4	36	Kg2	Kd7	56	Kd3	a6	76		
17	Wd4	Rd4	37	Kg2	Rg8	57	Bb3	b5	77		
18	Nd7	Rd1	38	Kf2	Rd6	58	a5	Kd5	78		
19	Nf6	Wd4	39	Kd3	h5	59	Bd4	e5	79		
20	Rd2	Rd8	40	Rd3	Kd6	60	fe	fe	80		
SIGNATURE (WHITE)				SIGNATURE (BLACK)				SIGNATURE (ARBITER)			
Shan Yiping				Shan Yiping				Cen			



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Group B/2
Round 2
Date 2026.9.22 Board 14

WHITE SU Yi-RUEI					FED					RESULT (W) 1/2				
BLACK Bai Hao chen					FED					RESULT (B) 1/2				
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Nc6	Bc6	41			61					
2	d4	d5	22	Nc6	Qf6	42			62					
3	ed	ed	23	Ne7	Kh8	43			63					
4	Nf3	Nf6	24	Nd5	Qg5	44			64					
5	Bd3	Be7	25	Rad1	Rad8	45			65					
6	Bf4	O-O	26	Qa4	Nc8	46			66					
7	O-O	h3	27	C4	Qh5	47			67					
8	C3	C6	28	Rd3	Qh4	48			68					
9	Nbd7	Bg4	29	Re3	f5	49			69					
10	Re1	Nbd7	30	Ne7	Ne7	50			70					
11	Qb3	b6	31	Re7	Ra5	51			71					
12	h3	Be6	32	Re6	Qf4	52			72					
13	Ba6	Neg	33	Qb3	Rd2	53			73					
14	Bb7	Nc5	34	Re2	Re2	54			74					
15	dC	Qa5	35	Qd6	Qd6	55			75					
16	Qc2	Nb7	36	Qe3	Qc7	56			76					
17	Nd4	Bd7	37	Qe7		57			77					
18	Ndf3	Bd6	38			58			78					
19	Bd6	Nd6	39			59			79					
20	Ne5	C5	40			60			80					
SIGNATURE (WHITE) SU Yi-RUEI					SIGNATURE (BLACK) Bai Hao chen					SIGNATURE (ARBITER) <i>Arbit</i>				

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Group B/2
Round 2
Date 8.22 Board 14

WHITE SU Yi-RUEI					FED TPE					RESULT (W) 1/2				
BLACK Bai Hao chen					FED CHN					RESULT (B) 1/2				
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Nd6	BXc6	41			61					
2	d4	d5	22	NXc6	Qf6	42			62					
3	exd5	exd5	23	Nf7	Kh7	43			63					
4	Nf3	Nf6	24	NXd5	Qd5	44			64					
5	Bd3	Be7	25	Rad1	Rad8	45			65					
6	Bf4	O-O	26	Qa4	Nc8	46			66					
7	O-O	h6	27	C4	Qh5	47			67					
8	C3	C6	28	Rd3	Qh4	48			68					
9	Nd2	Bg4	29	Re3	f5	49			69					
10	Re1	Nbd7	30	Ne7	Ne7	50			70					
11	Qb3	b6	31	RXen	a5	51			71					
12	h3	Be6	32	Rf6	Qf4	52			72					
13	Ba6	Ne4	33	Qb3	Rd2	53			73					
14	Bb7	Nc5	34	Re2	RXe2	54			74					
15	QXc5	NXc5	35	RXe2	Qd6	55			75					
16	Qc2	NXb7	36	Qe3	Qc7	56			76					
17	Nd4	Bd7	37	Qe7		57			77					
18	Nf3	Rd6	38			58			78					
19	Qd6	NXb6	39			59			79					
20	Ne5	C5	40			60			80					
SIGNATURE (WHITE) SU Yi-RUEI					SIGNATURE (BLACK) Bai Hao chen					SIGNATURE (ARBITER) <i>Arbit</i>				



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date: 7/25/26 Board: 15

Group: B12
Round: 2

WHITE: Chen Pinru						FED: CHN						RESULT (W): 1/2					
BLACK: Wang Wang						FED: CHN						RESULT (B): 1/2					
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Qc5	Qc5	41			61								
2	d2	d4	22	h9	g4	42			62								
3	Nf3	Nf3	23			43			63								
4	Nc3	c5	24			44			64								
5	g3	Nf3	25			45			65								
6	Bd2	Bd7	26			46			66								
7	O-O	O-O	27			47			67								
8	Re1	Re7	28			48			68								
9	O-O	Bb	29			49			69								
10	Nd1	Bb	30			50			70								
11	h4	h6	31			51			71								
12	Nb	Rc8	32			52			72								
13	Nh2	Nc3	33			53			73								
14	Nd4	Bc5	34			54			74								
15	Bc5	Nd7	35			55			75								
16	Gd2	Bc5	36			56			76								
17	Re1	Nd1	37			57			77								
18	Mh2	Nc3	38			58			78								
19	Nh5	Nh5	39			59			79								
20	Bd2	Bd2	40			60			80								
SIGNATURE (WHITE): Chen Pinru						SIGNATURE (BLACK): Wang						SIGNATURE (ARBITER): CW					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date: 7/25/26 Board: 15

Group: B12
Round: 2

WHITE: Chen Pinru						FED: CHN						RESULT (W): 0.0					
BLACK: Wang Mingyu						FED: CHN						RESULT (B): 0.0					
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Nc3	Bg5	41			61								
2	d3	d5	22	Bc5	Bc5	42			62								
3	Bd2	Nf3	23	Bc5	Nc3	43			63								
4	Nf3	c5	24	Bd		44			64								
5	g3	Nc6	25			45			65								
6	Bd2	Bd7	26			46			66								
7	O-O	O-O	27			47			67								
8	e5	Nd7	28			48			68								
9	Rd1	Rc7	29			49			69								
10	Bc5	Bb	30			50			70								
11	Nf1	Bb7	31			51			71								
12	h4	h6	32			52			72								
13	h5	Rc8	33			53			73								
14	Nh2	Nc3	34			54			74								
15	Nc4	Rc5	35			55			75								
16	Bf4	Nh7	36			56			76								
17	Bd2	Bd2	37			57			77								
18	Rc1	Nd4	38			58			78								
19	Ngh2	Nc3	39			59			79								
20	Nc2	Nc3	40			60			80								
SIGNATURE (WHITE): Chen Pinru						SIGNATURE (BLACK): Wang						SIGNATURE (ARBITER): CW					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 8.22

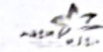
Group B-12

Round 2

Board 16

WHITE						FED		RESULT (W)			
H.H.								1			
BLACK						FED		RESULT (B)			
Shen Hanyu								0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	c5	21	Rh3	Qg4	41	g3	Rh3	61	Qab4	Ke8
2	Nf3	db	22	Rg3	ah4	42	Kf2	Kd7	62	af6+	Kd7
3	Bb7+	Bb7	23	f4	Rg6	43	Rg2	Rh8	63	Qe6+	Kd8
4	Bb7+	Ob7	24	Re3	Ad4	44	Qd1	Be7	64	Rf5+	Bd8
5	c4	c5	25	Bd4	Bd4	45	Qd2	Rb8	65	Rab4	Kc7
6	Nc3	Nf6	26	Rc5	Rc5	46	Ob4	Rf4	66	Qd7#	
7	0-0	Be7	27	Rc5	Rc5	47	Qa4+	Kc7	67		
8	d3	h6	28	Rf2	Rf2	48	b4	b5	68		
9	b3	0-0	29	Rf3	Qg5	49	ab	Rb6	69		
10	Bb2	Nc6	30	Qe2	Qh5	50	Qa5	Kc6	70		
11	Re1	ab	31	Nf6+	g5	51	Rc1	Ra8	71		
12	a4	Rc8	32	Rg3+	Rg2	52	Qd5+	Kc7	72		
13	Nd2	Nb4	33	Rg5	ah5	53	Qa8	Rb4	73		
14	Nf1	Re1	34	Rg7	ah5	54	Rc2	Rb6	74		
15	Qd2	Nc6	35	fh5	Rb7	55	Qd5	Bd8	75		
16	Nc3	Bf8	36	Rf1	Rf7	56	h4	gh	76		
17	Nd5	Nc5	37	Kf2	Re8	57	gh	Kc8	77		
18	Nd5	Qg4	38	Re2	Kc7	58	c5	dc	78		
19	Re3	Rb6	39	af3	Rh8	59	Rc5+	Bc7	79		
20	Rg3	Qh5	40	Rh1	Bf8	60	Qa8+	Rh8	80		
SIGNATURE (WHITE)						SIGNATURE (BLACK)		SIGNATURE (ARBITER)			
H.H.						Shen Hanyu		Cao			

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date 8.22

Group B-12

Round 2

Board 16

WHITE						FED		RESULT (W)			
H.H.								1			
BLACK						FED		RESULT (B)			
Shen Hanyu								0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	c4	c5	21	Rb	Qg+	41	g3	Rb	61	Qe	Ke8
2	H3	db	22	Rg3	ah5	42	h2	Kd7	62	Qb	Ke7
3	Bb5	Bb	23	h	Rb	43	Kf2	Rh8	63	Rb	Ke8
4	Bb7	Ob7	24	Rb	Nd4	44	Qb1	Be7	64	Rb5	Ke8
5	c4	c5	25	Rb4	dc	45	Qb2	Rb5	65	Rb	Ke7
6	Nb3	Nb6	26	Rc2	Rb	46	Qb4	Rb8	66	Qb7#	
7	0-0	Be7	27	h5	Rb8	47	Qb4	Ke7	67		
8	d3	h6	28	Rc2	h6	48	h4	b5	68		
9	b3	0-0	29	Rc3	Qg5	49	ab	Rb	69		
10	Bb2	Nc6	30	Qe2	Qh5	50	Qb5	Kc6	70		
11	Re1	ab	31	Nf6	g5	51	Rc1	Ra8	71		
12	a4	Rc8	32	Rg3	Rg2	52	Qd5	Kc7	72		
13	Nd2	Nb4	33	Rg5	ah5	53	Qa8	Rb4	73		
14	Nf1	Re1	34	Rg7	ah5	54	Rc2	Rb6	74		
15	Qd2	Nc6	35	fh5	Rb7	55	Qd5	Bd8	75		
16	Nc3	Bf8	36	Rf1	Rf7	56	h4	gh	76		
17	Nd5	Nc5	37	Kf2	Re8	57	gh	Kc8	77		
18	Nd5	Qg4	38	Re2	Kc7	58	c5	dc	78		
19	Re3	Re6	39	af3	Rh8	59	Rc5	Bc7	79		
20	Rg3	Qh5	40	Rh1	Bf8	60	Qa8	Rh8	80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (ARBITER)					
H.H.			Shen Hanyu			Cao					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date: 22/8/2026 Board: 17

WHITE: Tian Aibei										FED: CHN	RESULT (W)
BLACK: Lim Jihyuk										FED: KOR	RESULT (B)
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Bb7	Qd2	41			61		
2	Nf3	Bf5	22	Bb4	Rd2	42			62		
3	Qd3	Nf6	23	Rd7	Qd7	43			63		
4	Bg2	Nf6	24	Rd6	Qd6	44			64		
5	O-O	Qd7	25	Qd2	Qd7	45			65		
6	Ne5	Nf5	26	Qd2	Qd7	46			66		
7	Qd5	Ne4	27	Qd2	Qd7	47			67		
8	Nb2	Nf2	28	Qd2	Qd7	48			68		
9	Qxd2	c6	29	Qd2	Qd7	49			69		
10	b3	Bf3	30	Qd2	Qd7	50			70		
11	Rd1	Rd2	31	Qd2	Qd7	51			71		
12	Rd2	e6	32	Qd2	Qd7	52			72		
13	c4	Qc7	33	Qd2	Qd7	53			73		
14	Qd2	Bd7	34	Qd2	Qd7	54			74		
15	Qd5	Qd5	35	Qd2	Qd7	55			75		
16	Qd7	Qd2	36	Qd2	Qd7	56			76		
17	O-O	Qd4	37	Qd2	Qd7	57			77		
18	b6	Qd4	38	Qd2	Qd7	58			78		
19	Bf5	Qd3	39	Qd2	Qd7	59			79		
20	Rd3	Rd2	40	Qd2	Qd7	60			80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (JURY)					
Tian Aibei			Lim Jihyuk			Chen					

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026
2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date: 2026-8-20 Board: 17

WHITE: Tian Aibei										FED:	RESULT (W)
BLACK: Lim Jihyuk										FED:	RESULT (B)
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	d4	d5	21	Rd8	Rd2	41	Bb7	Qd5	61		
2	Nf3	Bf5	22	Qd7	Bf3	42	Rd5	Kf6	62		
3	Qd3	Nf6	23	Rd3	Qd7	43	Rd5	Rd6	63		
4	Bg2	Nf6	24	Qd7	Qd8	44	Qd5	Rd6	64		
5	O-O	Qd7	25	Qd7	Qd8	45	Qd5	Rd6	65		
6	Ne5	Nf5	26	Kf3	Qd7	46	Qd5	Rd6	66		
7	Qd5	Ne4	27	Qd5	Qd7	47	Qd5	Rd6	67		
8	Nb2	Nf2	28	Qd5	Qd7	48	Qd5	Rd6	68		
9	Qxd2	c6	29	Qd5	Qd7	49	Qd5	Rd6	69		
10	b3	Bf3	30	Qd5	Qd7	50	Qd5	Rd6	70		
11	Rd1	Rd2	31	Qd5	Qd7	51	Qd5	Rd6	71		
12	Rd2	e6	32	Qd5	Qd7	52	Qd5	Rd6	72		
13	c4	Qc7	33	Qd5	Qd7	53	Qd5	Rd6	73		
14	Qd2	Bd7	34	Qd5	Qd7	54	Qd5	Rd6	74		
15	Qd5	Qd5	35	Qd5	Qd7	55	Qd5	Rd6	75		
16	Qd7	Qd2	36	Qd5	Qd7	56	Qd5	Rd6	76		
17	O-O	Qd4	37	Qd5	Qd7	57	Qd5	Rd6	77		
18	b6	Qd4	38	Qd5	Qd7	58	Qd5	Rd6	78		
19	Bf5	Qd3	39	Qd5	Qd7	59	Qd5	Rd6	79		
20	Rd3	Rd2	40	Qd5	Qd7	60	Qd5	Rd6	80		
SIGNATURE (WHITE)			SIGNATURE (BLACK)			SIGNATURE (JURY)					
Tian Aibei			Lim Jihyuk								



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026 2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date
12/8/2024

Group
4/2

Round
2

Board
13

WHITE Yue Shenhai						FED ch		RESULT (W) 1			
BLACK Adhitha Kethan-Sa						FED th		RESULT (B) 0			
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	nc2	ac5	41	Re5	Re5	61		
2		as e5as	22	Re3	Re8	42	Rxe6	Rxe6	62		
3	Re5	cs5	23	Re4	Re2	43	Rxe6	Rxe6	63		
4	Re5	Re5	24	Re5	Re5	44	Re5	Re5	64		
5	Re5	Re5	25	Re5	Re5	45	Re5	Re5	65		
6	Re5	Re5	26	Re5	Re5	46	Re5	Re5	66		
7	Re5	Re5	27	Re5	Re5	47	Re5	Re5	67		
8	Re5	Re5	28	Re5	Re5	48	Re5	Re5	68		
9	Re5	Re5	29	Re5	Re5	49	Re5	Re5	69		
10	Re5	Re5	30	Re5	Re5	50	Re5	Re5	70		
11	Re5	Re5	31	Re5	Re5	51	Re5	Re5	71		
12	Re5	Re5	32	Re5	Re5	52	Re5	Re5	72		
13	Re5	Re5	33	Re5	Re5	53	Re5	Re5	73		
14	Re5	Re5	34	Re5	Re5	54	Re5	Re5	74		
15	Re5	Re5	35	Re5	Re5	55	Re5	Re5	75		
16	Re5	Re5	36	Re5	Re5	56	Re5	Re5	76		
17	Re5	Re5	37	Re5	Re5	57	Re5	Re5	77		
18	Re5	Re5	38	Re5	Re5	58	Re5	Re5	78		
19	Re5	Re5	39	Re5	Re5	59	Re5	Re5	79		
20	Re5	Re5	40	Re5	Re5	60	Re5	Re5	80		
SIGNATURE (WHITE) Yue Shenhai						SIGNATURE (BLACK) Adhitha Kethan-Sa		SIGNATURE (ARBITER) Cui			

10th Eastern Asia Youth Chess Championships 2026 2026第十届东亚青少年国际象棋锦标赛(海南昌江)



Date
8.22

Group
B12

Round
2

Board
18

WHITE Yue Shenhai.						FED		CHN		RESULT (W)	
BLACK Kijikami ai Arthi cha						FED		THA		RESULT (B)	
#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK	#	WHITE	BLACK
1	e4	e6	21	Nc2	Re5	41	h3	Re5	61		
2	d4	d5	22	Re3	Re8	42	Re6	Re6	62		
3	e5	c5	23	Nb4	Bd7	43	Re6	fe	63		
4	c3	Nc6	24	Nc6	Bc6	44	Re8	Re7	64		
5	Nf3	Ne7	25	Re4	Re7	45	Re7	Re8	65		
6	a3	Nf5	26	Re1	Bd7	46	Bd8		66		
7	b4	col	27	Re3	Ba4	47			67		
8	col	Re6	28	Re2	Bb5	48			68		
9	Re3	Re7	29	Bd2	Bc4	49			69		
10	Bc3	hb	30	Reb1	ab	50			70		
11	Bf5	ef	31	Re5	Bb5	51			71		
12	Nc3	Re6	32	Bb6	Bc6	52			72		
13	O-O	O-O	33	Re1	Re5	53			73		
14	Re1	g5	34	Re5	Re3	54			74		
15	Nd4	Re6	35	Re2	Bd7	55			75		
16	Re3	Re8	36	Bc7	Re8	56			76		
17	Nc5	Re5	37	Bd6	Re4	57			77		
18	bc	f4	38	eb	Re6	58			78		
19	Bc1	Re8	39	Re5	Re5	59			79		
20	Ne1	Re6	40	Re5	Re5	60			80		
SIGNATURE (WHITE) Yue Shenhai.			SIGNATURE (BLACK) P			SIGNATURE (ARBITER) Cui					



CS 扫描全能王

3亿人都在用的扫描App